TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LẠNG SƠN** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2024/HS-ST
Ngày 16-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Tạ Thị Nhàn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Nhật Chiến

Ông Nguyễn Xuân Quý

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Chu Hương Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn và điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an thành phố L xét xử sơ thẩm, trực tuyến, công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 101/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2024, Thông báo thay đổi thời gian, địa điểm mở phiên tòa số 09/2024/TB-TA ngày 07 tháng 8 năm 2024, đối với bị cáo:

Lương Đình T, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 28 tháng 02 năm 1985 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã Đ, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Đường B, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; căn cước công dân số: 020085004805; cấp ngày 29-8-2023; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Minh T1 và bà Lương Thị T2, (đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 16-5-2024, tạm giam từ ngày 19-5-2024 đến nay; có mặt tại điểm cầu thành phần.

**** Tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn:***

- *Người chứng kiến:* Ông Nguyễn Xuân Đ; vắng mặt.

**** Tại điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ*** Công an thành phố L***, có mặt:***

- Người tiến hành tố tụng:

1. Ông Lộc Văn T3, Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

2. Ông Hoàng Duy K, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn.

- Người tham gia tố tụng khác: Ông Vi H, ông Lương Gia L, ông Nông Đăng T4, ông Lý Văn C, ông Nông Tuấn V; đều là cán bộ, chiến sỹ Công an thành phố L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lương Đình T là đối tượng sử dụng chất ma túy Heroin từ năm 2014. Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 16-5-2024 Lương Đình T đi xe ôm từ khu vực đường B, khu đô thị P, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn đến khu vực chợ Đ1, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn gặp và đưa cho một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) 200.000 đồng nhờ mua hộ được 01 gói giấy màu trắng có dòng kẻ, bên trong chứa ma túy Heroin. Bị cáo cất gói ma túy vào túi quần phía trước bên trái đang mặc và thuê xe ôm đi tìm nơi sử dụng, khi bị cáo đang đi bộ tại khu vực đường B, khu đô thị P, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, thu giữ: 01 gói ma túy nêu trên, kích thước (01 x 02) cm; 02 bơm kim tiêm chưa qua sử dụng.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra đã khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo nhưng không phát hiện thu giữ đồ vật có liên quan

Kết quả xét nghiệm nhanh qua nước tiểu tại Công an phường H ngày 16-5-2024 xác định bị cáo dương tính với chất ma túy MOR.

Kết luận giám định số 582/KL- KTHS ngày 18-5-2024 của Phòng K1 Công an tỉnh L xác định: Chất bột màu trắng thu giữ của bị cáo Lương Đình T là ma túy Heroin, có khối lượng 0,218 gam (đã trừ bì).

Cáo trạng số 100/CT-VKS ngày 30-7-2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Lương Đình T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lương Đình T thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lương Đình T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 13 đến 15 tháng tù; không áp dụng khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự phạt bổ sung đối với bị cáo; áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy chất ma túy là mẫu vật sau giám định; 02 bơm kim tiêm

chưa qua sử dụng; căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo trình bày bị cáo biết hành vi của bị cáo là sai, bị cáo rất ân hận, bị cáo xin được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng; giải thích, hướng dẫn bị cáo về quyền tiếp cận trợ giúp pháp lý, quyền nhờ người bào chữa theo quy định. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không khiếu nại quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng. Các quyết định, hành vi tố tụng đã được thực hiện là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Xuân Đ là người chứng kiến vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người chứng kiến theo quy định tại Điều 296 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận bản thân bị cáo sử dụng ma túy Heroine từ năm 2014. Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 16-5-2024, bị cáo đã nhờ một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) mua hộ được 01 gói giấy màu trắng có dòng kẻ, bên trong chứa ma túy Heroin, mục đích để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt. Khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ là 0,218 gam ma túy Heroin (đã trừ bì). Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang và vật chứng thu giữ được. Do đó, có đủ cơ sở xác định bị cáo Lương Đình T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thấy rằng hành vi mà bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự xã hội tại địa phương, xâm phạm chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Việc bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy còn là hành vi vi phạm Luật Phòng, chống ma túy, tự hủy hoại sức khỏe của bản thân và đó cũng là nguyên nhân gián tiếp gây ra tệ nạn xã hội và các tội phạm khác.

[5] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên bị cáo được

hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân: Bị cáo chưa từng bị kết án, chưa từng bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa từng bị xử lý kỷ luật. Do đó, đánh giá bị cáo có nhân thân tốt.

[8] Từ những nhận định trên, thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét đến tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng mà giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật và an tâm cải tạo trở thành người có ích cho xã hội.

[9] Theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản riêng. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Đối với người đàn ông đã mua ma túy giúp cho bị cáo, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa làm rõ được để xử lý. Kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ người đàn ông này.

[11] Mẫu vật đã giám định đựng trong 01 (một) phong bì đã niêm phong là chất ma túy, là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ; 02 bơm kim tiêm chưa qua sử dụng là vật không có giá trị nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[12] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[13] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn phù hợp, đúng với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 331 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào Điều 296, khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Đình T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lương Đình T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16-5-2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng

Tịch thu, tiêu hủy mẫu vật là chất ma túy còn lại sau giám định đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong và 02 bơm kim tiêm chưa qua sử dụng.

(Vật chứng trên đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 01-8-2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L*, tỉnh Lạng Sơn với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn).*

4. Án phí: Bị cáo Lương Đình T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP.Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an TP.Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS CATP.Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS TP.Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Thị Nhàn